

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HS-PT

Ngày: 13-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đại Long.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh và ông Mai Nam Tiến

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Hồng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 22/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXPT-HS ngày 24/8/2023 đối với:

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trịnh Thị H** - Sinh ngày 01/01/1989, tại huyện Đ, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có chồng Trương Xuân T, sinh năm 1988; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2022 đến ngày 01/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (Có mặt).

** Người làm chứng: (Đều vắng mặt)*

+ Đỗ Thái H, sinh năm 2007; Lò Thị Ng, sinh ngày 19/01/2005 và Lô Thị Ngọc H, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh H.

+ Trịnh Bá A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh H.

+ Trương Xuân T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh H

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/11/2022, sau khi uống rượu xong Tôn Thất H rủ Trần Văn Đ đi hát karaoke thì Đ đồng ý và cả hai đi taxi đến quán karaoke Tuấn Ha ở thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh H để hát. Tại đây, Đ gặp Trịnh Thị H là chủ quán đặt phòng hát và gọi 02 nhân viên phục vụ rót bia, H đồng ý và bảo Trịnh Bá A là nhân viên của quán hát đưa Đ và H lên phòng hát Vip 1, H chỉ đạo cho Lô Thị Ngọc H và Lò Thị Ng lên phòng Vip 1 để rót bia phục vụ khách. Sau khi hát được khoảng 30 phút thì Đ nói với H là “lấy ít ma túy về chơi cho vui” thì H đồng ý. Lúc này, do điện thoại hết pin nên Đ mượn điện thoại của H gọi cho Lê Văn D nhờ mua ma túy loại ketamine và ma túy dạng kẹo (nửa chỉ “ke” và 03 viên “kẹo”), D đồng ý. D gọi điện thoại cho Hoàng Đạt Q hỏi mua nửa chỉ “ke” và 03 viên “kẹo”, Q đồng ý và nói hết 3.000.000 đồng, D gọi điện thoại lại nói giá tiền cho Đ, Đ bảo ngày mai sẽ trả tiền cho D và hẹn D mua được ma túy thì mang lên phòng Vip 1 quán karaoke H cho Đ, D đồng ý. D gọi lại cho Q để mua ma túy thì Q hẹn gặp D đến đoạn đường thuộc Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh H nhận ma túy. Tại đây, Q đưa cho D nửa chỉ “ke” và 03 viên “kẹo”, D nhận ma túy và hẹn ngày mai sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho Q. Sau khi mua được ma túy D mang đến cho Đ thì Đ mời D ở lại “chơi ma túy”. Lúc này, Đ và D xuống gặp Trịnh Thị H, Đ đặt vấn đề với H cho nhóm của Đ sử dụng ma túy thì H đồng ý nhưng nói “Chờ tí nữa, để hơn 23 giờ 30 phút mà chơi”, đồng thời D gọi thêm 01 nhân viên, H chỉ đạo Đỗ Thái H lên phục vụ khách. Khi Đ, D và H lên phòng Vip 1 thì Đ bảo với mọi người đổi sang phòng Vip 2. Tại đây, Đ bảo D lấy 03 viên “kẹo” bẻ chia để mọi người sử dụng thì D bẻ thành 06 phần và đưa lại cho Đ 05 phần, còn 01 phần D để sử dụng. Đ chia cho H, H1, N, H2 mỗi người 01 phần, còn Đ giữ 01 phần sử dụng. Hậu nhận 01 phần viên ma túy do Đ đưa nhưng không sử dụng mà đưa cho H sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy dạng “kẹo” xong, Đ đi xuống quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng lên phòng, D bật lửa hơi nóng đĩa sứ rồi đổ gói ma túy (ketamine) ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ các hạt “ke” và kẻ thành các đường, D lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và đầu lọc thuốc lá cuốn thành ống hút. Sau khi xào “ke” và cuộn uống hút xong thì D bắt đầu sử dụng ma túy rồi mời H, Đ, Ng, H1, H2 lần lượt sử dụng và nghe nhạc tại phòng. Đến khoảng 01

giờ 30 phút ngày 25/11/2022, khi cả nhóm đang nghe nhạc thì tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an huyện Yên Định kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Theo Biên bản xét nghiệm nước tiểu đối với Trần Văn Đ, Tôn Thất H, Lê Văn D, Đỗ Thái H1, Lò Thị Ng, Lô Thị Ngọc H2 ngày 25/11/2021 của Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa, cho thấy tất cả các đối tượng đều dương tính với Ketamine, MDMA và Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 22/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Căn cứ các Điều 251, 255, 256 Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ và Tôn Thất H. Điểm b, c, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn D. Điểm c, d khoản 2 Điều 256, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị H. Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Đạt Q. Khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 331, 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Văn D và Tôn Thất H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đạt Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 07 (Bảy) năm tù, được trừ đi 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ, bị cáo Hà còn phải chấp hành 06 (Sáu) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai tư) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn Quyết định tội danh, hình phạt đối với Trần Văn Đ, Lê Văn D, Tôn Thất H, Hoàng Đạt Q; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/06/2023 (trong hạn luật định) bị cáo Trịnh Thị H có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo

cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị H, giảm hình phạt cho bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, đã nhận thức được lỗi làm, hứa không vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Vào tối 24/11/2022, các bị cáo Trần Văn Đ và Tôn Thất H đã thống nhất việc mua ma túy để sử dụng tại quán Karaoke H ở thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh H cáo Diệp nhờ bị cáo Lê Văn D đi mua ma túy, sau đó bị cáo D đã mua được 03 viên ma túy dạng “keo” và nửa chỉ ma túy dạng “ke” của bị cáo Hoàng Đạt Q. Trước khi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke H thì nhóm của Đ đã được bị cáo Trịnh Thị H là chủ quán đồng ý cụ thể Đ và D xuống gặp Trịnh Thị H, Đ đặt vấn đề với H cho nhóm của Đ sử dụng ma túy thì H đồng ý nhưng nói “Chờ tí nữa, để hơn 23 giờ 30 phút mà chơi”, đồng thời D gọi thêm 01 nhân viên, H chỉ đạo Đỗ Thái H1 lên phục vụ khách. Tại đây, các bị cáo Đ, D và H2 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và 03 nhân viên quán hát là Lò Thị Ng, Lô Thị N H1 và Đỗ Thái H2, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/11/2022 thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Trong đó, tại thời điểm được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Đỗ Thái H1 mới 15 tuổi 10 tháng 19 ngày, Lò Thị Ng mới 17 tuổi 10 tháng 16 ngày.

4. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất vụ án*:

Vụ án thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma

túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị H:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Là thành khẩn khai báo, người phạm tội là phụ nữ có thai và người phạm tội ra đầu thú theo điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới có bố đẻ thương binh hạng 4/4 (37%) là người có công với cách mạng, trước khi phạm tội chưa vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định địa phương, tham gia khuyến góp và ủng hộ người nghèo, người cao tuổi, đồng bào lũ lụt, và COVID-19, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo là rất khó khăn, bản thân đang nuôi 4 con nhỏ, là lao động chính trong nhà được trưởng thôn xác nhận và xin giảm án để sớm về nuôi con nhỏ; được chính quyền địa phương và công an xã xác nhận là đúng sự thực nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự vì mở quán hát nên chiêu theo ý khách mà cho khách sử dụng trái phép ma túy tại phòng hát, hiện lao động chính trong nhà nuôi 4 con còn nhỏ mới đẻ (2 con dưới 36 tháng tuổi) cần phải có sự chăm sóc của người mẹ nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị H là có cơ sở. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Trịnh Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị H. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 22/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 256; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị H 5 (năm) năm tù. Được trừ đi ngày tạm giữ là ngày 25/11/2022 đến ngày 01/12/2022; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- Công an H. Yên Định.TH;
- TAND, VKSND H. Yên Định.TH;
- Chi cục THA DS H. Yên Định.TH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long